

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM
Bản án số: 55/2017/HSST
Ngày: 30/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Khánh và ông Lê Văn Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2017, tại Hội trường trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2017/HSST ngày 30/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐ – HSST ngày 16/11/2017 đối với bị cáo:

Trần Đăng T, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Đăng C và bà Trần Thị T; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/3/2009 bị TAND huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 15/7/2010. Bị cáo bị bắt, tạm giữ 22/9/2017, chuyển tạm giam từ ngày 25/9/2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/9/2017, Trần Đăng T điều khiển xe mô tô BKS 90B2 – xxx từ chỗ ở tại Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam đến nhà đối tượng tên T ở khu vực chợ C, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam để mua hêrôin về sử dụng. Đến nhà T, T đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. T cầm tiền và đưa lại cho T 01 gói được gói ngoài bằng tờ lịch. Biết là gói hêrôin, T cầm lấy bằng tay trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Trên đường về, đến đoạn đường thuộc Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam thì T bị lực lượng Công an huyện B và Công an xã N kiểm tra. T đã tự giác giao nộp 01 gói được gói ngoài bằng tờ lịch vừa mua của nhà đối tượng T đang cầm ở tay trái cho lực

lượng Công an và khai đây là gói hêrôin. Lực lượng Công an đã niêm phong vật chứng mà T giao nộp trong phong bì ký hiệu QT02 và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và đồ vật đối với T tại Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 179/PC54-MT ngày 24/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam đã kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT02 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,400 (Không phẩy bốn trăm gam).

Tại Cáo trạng số 57/KSĐT-MT ngày 30/10/2017 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Trần Đăng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Khoản 1 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 30, Điều 41 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14. Xử phạt bị cáo Trần Đăng T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 01 đến 02 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định. Trả lại bị cáo T 01 xe mô tô BKS 90B2-362.39 nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi tàng trữ 0,400g (Không phẩy bốn trăm gam) chất heroine của bị cáo Trần Đăng T bị lực lượng Công an bắt quả tang vào hồi 09 giờ 50 phút ngày 22/9/2017 tại Đội x, xã N huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Do khung hình phạt của khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" nhẹ hơn khung hình phạt của khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

vì vậy theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đăng T được áp dụng theo khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đăng T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa bàn phạm tội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; bản thân bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy, đã bị xử phạt tù về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2009 nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục phạm tội do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] Về vật chứng của vụ án: Đối với số heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B2-xxx là tài sản hợp pháp của bị cáo dùng làm phương tiện đi lại hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự đối với hình phạt bổ sung và án phí.

[3] Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo có tài sản là chiếc xe mô tô BKS 90B2-362.39 đã được Hội đồng xét xử trả lại nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về nguồn gốc số Hêrôin: Theo lời khai của Trần Đăng T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đã xác minh và triệu tập lấy lời khai đối với Trần Đình T, sinh năm 1979; trú tại Đội x, xã N, huyện B nhưng T không thừa nhận đã bán Hêrôin cho T. Ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không xác định được nguồn gốc số Hêrôin và đối tượng có liên quan để xử lý.

[6] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 30, Điều 41 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội khoá 14.

- Tuyên bố bị cáo Trần Đăng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Đăng T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo T bị bắt, tạm giữ (22/9/2017).

- Về hình phạt bổ sung: Phạt sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Trần Đăng T 2.000.000 đồng. Bị cáo T có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 179/PC54-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Trả lại bị cáo Trần Đăng T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 90B2 – xxx nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự. Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đăng T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai, báo cho bị cáo T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)